

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO - ĐỢT THÁNG 7/2026
SỐ LƯỢNG: 326 Chứng chỉ**

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
1	28217200940		Lưu Văn An	13/08/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	32CSC2	10.0	8.0	
2	28206626526		Ngô Nguyễn Ngọc An	17/05/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SSC2	9.3	7.5	
3	26205339251		Trương Thùy An	06/12/2002	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TYC3	9.3	9.8	
4	28219303180		Phạm Thiên Ân	31/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SYC2	8.0	6.3	
5	29208253881		Phan Nguyễn Thị Xuân Ân	21/01/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC2	9.7	6.5	
6	29206757727		Cai Vũ Phương Anh	25/07/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TBN4	6.7	5.0	
7	29206647533		Đặng Nguyễn Lan Anh	08/12/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CBN2	7.3	8.0	
8	27215450133		Đỗ Khoa Việt Anh	02/04/2002	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32TBN5	9.0	8.0	
9	29207357385		Nguyễn Phương Anh	12/07/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TYC3	9.3	6.5	
10	28206202993		Nguyễn Thanh Vân Anh	30/09/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC2	8.3	6.0	
11	29208062958		Nguyễn Thị Kim Anh	20/07/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TSC3	8.0	6.0	
12	28204651391		Nguyễn Thị Ngọc Anh	05/12/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SSC2	6.7	6.5	
13	26205433245		Nguyễn Thị Ngọc Anh	16/08/2002	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32TSC3	9.0	7.8	
14	29208053527		Nguyễn Thị Nguyệt Anh	12/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC2	9.3	5.8	
15	29208457177		Nguyễn Thị Quỳnh Anh	31/01/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	7.3	5.3	
16	29206565408		Nguyễn Thủy Diệp Anh	31/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN18	6.3	5.0	
17	29206357819		Trương Ngọc Trâm Anh	18/07/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	8.0	7.0	
18	26215436118		Trương Văn Hoàng Anh	26/09/2002	Huế	Nam	Kinh	31TSC8	6.7	5.3	
19	28208143735		Võ Trần Văn Anh	20/08/2004	Huế	Nữ	Kinh	32TSC3	10.0	6.5	
20	28212301766		Nguyễn Như Vũ Bằng	11/09/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT5	6.7	5.0	
21	27213838225		Trần Quỳnh Bảo	18/06/2003	Tam Kỳ	Nam	Kinh	32TSC3	9.7	7.0	
22	29208050328		Nguyễn Thị Mai Chang	04/03/2005	Hải Dương	Nữ	Kinh	32TBN2	9.3	5.8	
23	28204806904		Trương Thị Khánh Chi	25/12/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SSC2	9.0	5.5	
24	29214639933		Lê Triết Chí	12/06/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TBN4	8.3	5.8	
25	29212721971		Đỗ Văn Chiến	08/07/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TYC3	9.7	9.8	
26	28214605431		Đặng Chiến Công	15/06/2003	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	32CHT3	7.3	6.3	
27	27217146484		Trần Quốc Đăng	13/12/2002	Bình Định	Nam	Kinh	32TBN4	9.7	5.8	
28	28218001389		Phạm Quốc Đạt	05/06/2004	Nha Trang	Nam	Kinh	31CBN1	5.7	5.3	
29	28204953957		Nguyễn Thị Hoài Diễm	29/04/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN16	6.7	5.8	
30	29206937700		Trần Thị Diễm	07/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN1	8.7	5.0	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
31	29209464537		Trần Thị Phương	Diễm	15/06/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32SHT3	6.7	8.0	
32	29204640272		Võ Thị Hiền	Diệu	17/08/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN5	8.3	5.0	
33	28216206307		Lê Quang	Đức	26/06/2000	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CYC11	5.3	5.8	
34	28215106163		Nguyễn Thái	Đức	21/11/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32CSC2	9.7	6.5	
35	29214954248		Trần Anh	Đức	13/05/2005	Đắk Nông	Nam	Kinh	32THT5	9.0	7.5	
36	29206223625		Lê Thị Thùy	Dung	02/05/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32CSC2	8.7	6.0	
37	29204854256		Nguyễn Thùy	Dung	20/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	8.3	5.3	
38	29216948735		Hồ Công	Dũng	10/07/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT2	6.7	5.5	
39	28218105696		Lê Hoàng	Duy	03/06/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SSC6	6.0	6.5	
40	28212304074		Nguyễn Quốc	Duy	01/01/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32THT4	9.3	7.5	
41	27215301565		Trần Bảo	Duy	14/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT5	5.0	5.0	
42	29207154141		Bùi Thị Khánh	Duyên	28/04/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN4	9.3	5.3	
43	29204530615		Lê Thị Mỹ	Duyên	08/01/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN2	10.0	7.3	
44	29204855590		Mai Huỳnh Mỹ	Duyên	07/03/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT3	9.3	5.3	
45	29206562290		Nguyễn Thị	Duyên	27/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN2	9.0	5.8	
46	29207152229		Phạm Huỳnh Phú	Duyên	09/08/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	9.0	6.0	
47	29204356454		Trần Thị Mỹ	Duyên	14/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	8.7	5.5	
48	29204634578		Trần Thu	Duyên	10/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SHT3	10.0	5.5	
49	29204647384		Võ Thị Mỹ	Duyên	18/08/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CSC2	7.3	5.3	
50	29206655024		Đặng Hương	Giang	20/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	9.7	7.5	
51	27205303172		Lại Hoàng Châu	Giang	13/06/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC3	9.0	9.3	
52	29204756023		Nguyễn Châu	Giang	22/02/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SHT3	9.0	7.0	
53	28207353055		Phạm Ngân	Giang	01/01/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT5	10.0	9.0	
54	29202742186		Vũ Thị	Giang	27/07/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CSC2	10.0	10.0	
55	27215450232		Bùi Sơn	Hà	12/07/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	32THT5	7.0	8.0	
56	26205339268		Huỳnh Phương	Hà	13/01/2002	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC3	8.7	9.8	
57	30207237066		Phạm Thị Thúy	Hà	14/12/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN4	10.0	7.8	
58	29204557309		Trần Thị Thu	Hà	13/01/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC3	9.7	6.0	
59	28204704742		Bùi Thị Mỹ	Hạ	19/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	9.0	5.5	
60	30204760386		Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	13/11/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC2	8.0	8.3	
61	27205337651		Võ Trịnh Ngọc	Hân	30/09/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TBN5	9.7	7.3	
62	28204348973		Cao Thị Thu	Hằng	25/03/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT4	7.0	5.0	
63	28207303744		Nguyễn Thiêng	Hằng	22/08/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SYC9	9.3	5.8	
64	29206558612		Phạm Thị Ngọc	Hằng	16/01/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TBN2	8.7	5.0	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
65	29206534617		Nguyễn Mỹ	Hạnh	23/07/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	6.7	5.0	
66	29206557577		Nguyễn Phan Mỹ	Hạnh	13/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC3	8.7	6.0	
67	28208145148		Nguyễn Thị Công	Hạnh	26/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN7	9.0	5.5	
68	27215450233		Nguyễn Lâm Chí	Hào	11/05/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32THT5	8.3	6.5	
69	26215339273		Phạm	Hiển	18/09/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TSC3	9.3	9.0	
70	29208064426		Trần Thị Mỹ	Hiệp	15/01/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	8.3	6.5	
71	29206734873		Nguyễn Thị Mỹ	Hiếu	14/10/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN4	9.0	5.8	
72	27212237336		Huỳnh Bá	Hiệu	22/01/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN5	7.3	5.5	
73	0365244055		Huỳnh Thị	Hoa	12/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC3	7.0	5.3	
74	27205333490		Phan Thị Mai	Hoa	05/09/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SYC2	8.7	5.0	
75	28207300477		Trần Ngọc Xuân	Hoa	19/08/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32CBN2	10.0	9.5	
76	29204553575		Trương Mỹ	Hoa	30/06/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC3	9.0	5.5	
77	28217546592		Thái Hoài	Hợp	16/01/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN4	9.3	9.8	
78	30214721333		Trần Phi	Hùng	19/11/2006	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TSC17	6.0	5.5	
79	28210205774		Trần Văn Quốc	Hưng	22/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN5	10.0	7.0	
80	29205058811		Ngô Hoài Mai	Hương	22/03/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN4	9.0	9.8	
81	27205450313		Phan Thị Thu	Hương	22/10/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT5	8.0	6.8	
82	29206557574		Bùi Liễu Ái	Hữu	04/11/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32THT4	9.7	9.8	
83	28212353188		Hà Nhật	Huy	06/05/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31THT3	7.0	7.0	
84	25216100497		Lê Phước	Huy	20/04/1999	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN2	6.0	5.0	
85	28214652698		Nguyễn Công Nhật	Huy	13/01/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	30CSC8	6.0	5.3	
86	28212744274		Nguyễn Ngọc	Huy	26/10/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TYC3	8.3	8.8	
87	28218238730		Nguyễn Phúc	Huy	15/07/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC16	5.0	5.8	
88	29206555888		Nguyễn Xuân	Huyền	16/04/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	7.0	5.0	
89	28207131883		Đinh Thụy Khánh	Huyền	03/11/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC7	9.7	7.5	
90	26205342405		Hoàng Phương	Huyền	18/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	32CYC2	7.7	7.0	
91	29206727441		Nguyễn Thị Thanh	Huyền	04/04/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT5	6.0	5.8	
92	29212943718		Nguyễn Tuấn	Kha	14/09/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32THT4	9.3	10.0	
93	28216800125		Chu Đình An	Khang	25/12/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	32TBN4	9.0	5.0	
94	27215439549		Nguyễn Phúc	Khanh	20/05/2002	Nghệ An	Nam	Kinh	32TSC3	9.0	6.8	
95	26215333241		Phạm Công	Khanh	10/04/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	32TYC3	8.3	6.8	
96	27203727127		Trần Uyên	Khanh	22/09/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC1	6.0	5.0	
97	29214659383		Nguyễn Thành	Khánh	16/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CSC2	9.3	6.3	
98	26211631647		Vũ Đình	Khoa	19/10/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SHT3	8.0	7.5	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
99	25216209773		Đoàn Đình	Khôi	26/02/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30THT15	7.0	5.9	
100	28212301020		Phạm Hải	Khôi	27/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN5	9.0	8.8	
101	28217302081		Trần Văn Anh	Khôi	17/06/2004	Ninh Thuận	Nam	Kinh	32CBN2	8.3	8.5	
102	28203500810		Nông Đặng Ngọc	Khuê	09/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SYC2	7.0	8.1	
103	0935135383		Nguyễn Xuân	Kiên	24/09/1988	Ninh Bình	Nam	Kinh	32SYC2	9.7	9.8	
104	28206242010		Hồ Thị	Kim	29/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CSC1	8.0	5.0	
105	28212433941		Huỳnh Văn	Kỳ	12/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC2	9.7	8.0	
106	27211322333		Nguyễn Đại	Kỳ	07/03/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	32CBN2	9.0	6.3	
107	27205450349		Nguyễn Thị Ngọc	Lan	02/06/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT10	9.0	5.8	
108	28207247561		Đào Thị Hồng	Lân	28/05/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32CYC2	7.7	6.5	
109	29209327292		Trương Thị Hương	Lê	01/06/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT2	6.7	5.0	
110	30208126163		Diệp Thị Mỹ	Lệ	16/01/2006	Bình Phước	Nữ	Kinh	32CHT3	5.0	5.0	
111	27215303125		Đỗ Văn	Linh	19/03/1994	Thái Bình	Nam	Kinh	32TSC3	9.3	7.5	
112	28207202570		Hoàng Vũ Khánh	Linh	17/04/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CSC2	9.3	9.5	
113	29204935426		Huỳnh Phan Tú	Linh	27/04/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	8.3	8.0	
114	31208229488		Lê Thị Thùy	Linh	21/12/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	6.7	5.0	
115	29206741516		Lê Thị Thùy	Linh	04/11/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	32THT5	9.0	8.0	
116	27207125789		Nguyễn Hoàng Vân	Linh	20/08/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC2	8.3	5.0	
117	29216637519		Nguyễn Huỳnh Khánh	Linh	09/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN5	8.0	6.5	
118	29205264477		Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	06/01/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT3	7.7	5.0	
119	28207454085		Nguyễn Phan Diệu	Linh	04/06/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT5	9.3	7.5	
120	29206557611		Nguyễn Thị Kim	Linh	13/06/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	10.0	6.5	
121	29204927440		Nguyễn Thị Mỹ	Linh	04/11/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32THT4	7.0	5.0	
122	28204653163		Phan Hà	Linh	30/10/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SYC2	6.0	8.0	
123	28207306239		Trần Thị Khánh	Linh	06/05/2004	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	32THT5	8.0	6.8	
124	28206206533		Trần Thị Thùy	Linh	01/10/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN2	6.7	6.0	
125	29204300131		Trần Thị Thùy	Linh	25/02/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	9.0	10.0	
126	28212354561		Phan Minh Cường	Linh	05/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT5	6.3	5.3	
127	28212448339		Trần Thanh	Luân	02/09/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CYC2	9.0	7.0	
128	28212353913		Cao Đức	Lương	13/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT5	6.3	5.0	
129	27202900021		Nguyễn Thị Kim	Ly	04/01/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	7.3	5.3	
130	29204459333		Trần Trịnh Khánh	Ly	09/08/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	9.7	6.0	
131	29206727558		Trương Thị Vân	Ly	27/09/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC3	7.3	5.5	
132	28208142128		Võ Hoàng Vân	Ly	16/09/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30CHT5	7.3	5.0	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
133	29206761694		Nguyễn Minh	Lý	30/06/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	9.0	5.3	
134	29206632079		Nguyễn Thị Thanh	Lý	06/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	8.7	8.0	
135	29206758781		Lê Ánh Sao	Mai	15/04/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TBN4	8.7	5.5	
136	28206501095		Nguyễn Thị Quỳnh	Mi	13/02/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC1	10.0	5.3	
137	27215327683		Lại Thế Nhật	Minh	16/07/2003	Thanh Hóa	Nam	Kinh	31SBN5	9.0	5.5	
138	27212135306		Ngô Nhật Bảo	Minh	24/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT5	10.0	7.5	
139	30206551715		Nguyễn Thị Hồng	Minh	19/06/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32THT5	8.0	7.8	
140	28206240084		Nguyễn Thị Ngọc	Minh	04/04/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	6.3	5.3	
141	27215302871		Nguyễn Tuấn	Minh	10/08/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31CYC5	6.3	5.0	
142	29206765804		Hoàng Thị Khánh	My	27/02/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	10.0	8.0	
143	28208001731		Nguyễn Thị Trà	My	18/03/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CSC2	9.3	8.5	
144	29206642013		Phan Thị Diễm	My	07/02/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	9.3	6.3	
145	28207100490		Trần Thị	My	12/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CYC2	9.0	6.3	
146	29204865753		Ca Huyền	Mỹ	18/04/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT3	7.0	6.8	
147	29204757074		Đỗ Thị Vi	Na	09/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	7.3	5.0	
148	28206806001		Mai Ly	Na	05/05/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC11	7.3	5.0	
149	29206130522		Ra Lan Thị	Na	18/10/2005	Phú Yên	Nữ	Chăm	32TBN5	9.0	5.5	
150	27215450421		Lê Võ Hoàng	Nam	15/03/2003	Bình Định	Nam	Kinh	32SYC2	6.7	9.3	
151	28218224516		Nguyễn Hoàng	Nam	14/12/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32SYC2	8.3	5.3	
152	28212705692		Phạm Văn	Nam	16/02/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC3	9.0	7.3	
153	29204449408		Dương Thị Thúy	Nga	20/05/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TSC1	7.7	5.0	
154	28207403657		Nguyễn Thúy	Nga	30/11/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32THT5	8.3	7.5	
155	28207205229		Hồ Thị Kim	Ngân	20/09/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC2	7.3	5.3	
156	29204621866		Nguyễn Kiều	Ngân	30/11/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32CSC2	7.7	5.5	
157	29204962352		Nguyễn Lê Châu	Ngân	12/08/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN5	6.0	6.5	
158	30206563316		Nguyễn Thị Thanh	Ngân	16/11/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT3	9.7	5.0	
159	28212300459		Sử Thành	Nghiệp	02/08/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32SBN2	6.7	7.0	
160	28206702043		Hồ Thị Thúy	Ngọc	02/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SHT3	8.0	8.5	
161	28202842275		Lê Thị Bảo	Ngọc	16/05/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN11	7.7	8.5	
162	28207452606		Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	17/02/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32THT5	8.0	6.8	
163	27205301826		Nguyễn Khánh Bảo	Ngọc	24/02/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC3	9.7	9.8	
164	29206257689		Nguyễn Thị Hoàng	Ngọc	25/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	9.7	6.3	
165	28214351734		Trần Tuấn	Ngọc	20/03/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32SBN2	6.7	6.5	
166	29214523812		Lê Minh	Nguyên	25/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CBN2	5.3	5.3	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
167	28204404888		Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	13/12/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SYC2	8.0	9.3	
168	28213135012		Phạm Văn	Nguyên	21/10/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TSC3	8.3	8.5	
169	29206737363		Trần Văn	Nguyên	03/01/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT4	9.0	5.5	
170	29206725365		Trần Thị Minh	Nguyệt	30/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT4	9.3	7.5	
171	28212300637		Võ Thanh	Nhã	15/10/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32SSC2	8.0	7.8	
172	28206547821		Hồ Ngọc Bích	Nhạn	30/07/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN2	6.7	5.0	
173	28206506312		Trương Thị Mỹ	Nhạn	01/01/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TBN5	7.7	5.5	
174	27215353754		Nguyễn Thái	Nhật	01/01/2001	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC3	9.3	9.0	
175	29214757242		Nguyễn Văn	Nhật	08/06/2005	Nghệ An	Nam	Kinh	32SHT3	8.3	7.5	
176	27215301966		Phan Tiến	Nhật	17/08/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32SYC2	7.7	5.3	
177	29204963235		Bùi Thị Phương	Nhi	31/07/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN5	7.3	7.5	
178	28207452671		Nguyễn Hồ Mai	Nhi	31/08/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT5	9.3	10.0	
179	29206755130		Nguyễn Ly Uyên	Nhi	25/08/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SBN2	7.3	6.3	
180	28206506101		Nguyễn Thị Yến	Nhi	19/08/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC1	8.3	7.3	
181	30204660209		Trần Thị Yến	Nhi	16/08/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT3	8.3	7.8	
182	29206762032		Vương Thị Yến	Nhi	26/02/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SBN2	6.7	5.3	
183	29204641912		Lương Quỳnh	Như	07/11/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC3	8.3	6.0	
184	28206254408		Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	26/09/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32SHT3	9.7	5.0	
185	30206533565		Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	06/03/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SYC2	9.0	5.3	
186	28207402338		Nguyễn Thị Hồng	Nhung	18/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32THT5	7.0	6.3	
187	30206549059		Phạm Thị	Nhung	24/05/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT5	7.0	7.5	
188	28207306980		Trương Nguyễn Ngọc	Nữ	05/02/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT5	6.7	7.1	
189	29204658253		Võ Lê Ngọc	Nữ	26/08/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	7.7	5.0	
190	29213780374		Liêu Trác	Phong	23/05/2005	Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	32TSC2	9.0	5.5	
191	29217349115		Nguyễn Hoàng Bá	Phong	17/07/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC3	9.3	5.3	
192	28212722625		Dương Tấn	Phúc	01/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TYC3	9.7	6.0	
193	30212326120		Nguyễn Văn Bảo	Phúc	24/07/2006	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32THT4	9.0	9.5	
194	27217034337		Nguyễn Văn Duy	Phúc	09/12/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CYC11	8.7	5.3	
195	30206523825		Phan Bảo	Phúc	17/03/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT3	9.3	5.3	
196	28217354768		Nguyễn Văn	Phước	04/12/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN2	8.3	9.0	
197	29207330679		Hồ Thị Ánh	Phương	25/09/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32SYC2	9.7	5.8	
198	28204302891		Lê Trần Hà	Phương	12/08/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SSC7	7.0	6.3	
199	29207334460		Nguyễn Dương Quỳnh	Phương	30/07/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC3	9.0	7.5	
200	29204954167		Nguyễn Thị	Phương	03/04/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	9.0	5.8	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
201	29204965402		Trà Thiên	Phương	01/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT4	8.7	5.3	
202	28207453065		Trương Thanh	Phương	19/08/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT5	9.3	8.0	
203	29207356292		Lê Đặng Huệ	Quân	28/04/2005	Bạc Liêu	Nữ	Kinh	32TYC3	8.0	7.6	
204	28214602187		Nguyễn Hồng	Quân	06/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT19	8.7	6.0	
205	28217106009		Nguyễn Thành	Quân	24/09/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30TYC6	8.7	7.8	
206	28212303805		Nguyễn Trương	Quân	20/05/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31TBN19	5.7	5.3	
207	29206957634		Huỳnh Võ Mỹ	Quyên	23/03/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	7.7	5.3	
208	29204350752		Trần Thị Mỹ	Quyên	23/06/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT4	7.0	5.0	
209	28206245124		Vũ Thị Minh	Quyên	22/05/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	6.7	5.0	
210	28212304839		Rơ Châm	Quyết	10/07/2004	Gia Lai	Nam	Jrai	32TBN4	9.7	7.0	
211	28208231386		Dương Lý Trúc	Quỳnh	16/12/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SHT3	8.0	8.0	
212	29206760287		Huỳnh Phan Trúc	Quỳnh	04/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	7.7	5.0	
213	28206501948		Lâm Thị Như	Quỳnh	22/02/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT4	8.0	6.3	
214	29206648684		Ngô Nguyễn Như	Quỳnh	21/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN5	9.0	7.0	
215	28208102234		Nguyễn Hoàng Diễm	Quỳnh	05/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN4	9.7	6.3	
216	29204648551		Nguyễn Thị Như	Quỳnh	14/04/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SHT3	9.3	5.0	
217	28207249783		Trần Bút Khánh	Quỳnh	23/07/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC2	8.7	8.0	
218	28204526427		Trương Thị Diễm	Quỳnh	20/09/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC16	6.7	6.5	
219	29208157490		Võ Lâm Như	Quỳnh	06/02/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SYC4	10.0	6.0	
220	28217500779		Nguyễn Quốc	Sách	10/05/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	32CSC2	8.3	6.4	
221	27215127764		Kiều Anh	Sang	18/01/2003	Đắk Nông	Nam	Kinh	32SHT3	7.7	10.0	
222	29218238934		Mai Xuân	Sang	18/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SBN2	9.7	7.5	
223	28218001384		Phan Nhật Hoài	Sơn	05/02/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	31TBN18	5.0	6.3	
224	29207351081		Đậu Thị Thanh	Tâm	17/06/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	32TYC3	6.0	5.0	
225	29209422284		Nguyễn Thị Thanh	Tâm	20/08/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TBN5	8.7	5.3	
226	29204620209		Phạm Thị Băng	Tâm	09/04/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SHT3	9.0	5.5	
227	28216734938		Trương Thị Thành	Tâm	10/05/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT3	8.0	7.0	
228	29216962307		Nguyễn Nhật	Tân	23/09/2005	Kon Tum	Nam	Kinh	32THT2	7.3	5.0	
229	29214644619		Nguyễn Văn	Tân	27/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SSC2	9.0	9.0	
230	28212551493		Trần Hồng	Thái	29/03/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SHT3	5.7	5.3	
231	29215259503		Trịnh Văn	Thăng	14/09/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32CHT3	8.3	7.1	
232	27202433120		Lê Thị Thanh	Thanh	22/09/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC7	9.0	5.3	
233	28211141086		Huỳnh Công	Thành	14/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN6	6.3	5.0	
234	27217147046		Mai Văn	Thành	13/12/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TYC3	9.7	6.8	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
235	28207404735		Đặng Trịnh Phương	Thảo	08/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32THT5	9.0	7.0	
236	29206551847		Kiều Thị Như	Thảo	09/04/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	9.7	6.5	
237	29204120024		Trương Thị Phương	Thảo	12/02/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC2	5.0	5.3	
238	29207356426		Vy Thị Thu	Thảo	08/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SYC2	6.7	5.9	
239	26215436000		Nguyễn Hoàng	Thiện	02/01/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN4	8.7	5.0	
240	28212341917		Tôn Thất Vạn	Thiện	22/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SSC2	7.3	7.8	
241	28210346306		Hồ Phước	Thịnh	18/05/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CSC6	5.7	7.0	
242	28218037797		Nguyễn Phan	Thịnh	12/10/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CYC2	9.0	6.5	
243	28212300468		Trần Văn	Thọ	20/10/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TBN4	8.3	9.8	
244	28212325632		Lê Hoàng	Thoáng	23/03/2003	Bình Định	Nam	Kinh	32TBN5	9.3	7.0	
245	27215445633		Nguyễn Minh	Thông	14/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TSC3	8.3	8.0	
246	28212301533		Nguyễn Văn	Thông	08/11/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	32SSC2	9.0	5.3	
247	29206765556		Hoàng Thị	Thu	03/07/2003	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	32CBN1	5.0	5.0	
248	29206558869		Bùi Thị Anh	Thư	25/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC1	8.0	5.3	
249	29206500102		Đào Thị Kim	Thư	21/08/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CSC2	8.3	6.3	
250	29208231799		Lê Hà Anh	Thư	09/08/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC2	5.7	5.0	
251	29204562363		Lê Thị Thanh	Thư	23/03/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	6.3	8.8	
252	28208003404		Ngô Thị Kim	Thư	12/04/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CBN2	7.3	5.0	
253	0359539170		Nguyễn Quỳnh	Thư	02/05/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT4	9.7	5.0	
254	29206760236		Nguyễn Thị Minh	Thư	03/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	8.7	5.8	
255	30206525525		Trần Võ Anh	Thư	14/01/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT5	9.0	7.8	
256	28202746757		Lê Khánh	Thuận	03/02/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT4	8.7	8.8	
257	29208030069		Lê Nguyễn Hiền	Thục	03/08/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC2	5.3	5.3	
258	29204655708		Nguyễn Thị Hoài	Thương	02/01/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	8.0	5.3	
259	28208103546		Trần Thị	Thương	09/08/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	32TSC3	9.0	5.5	
260	28204606917		Lê Trần Cẩm	Thuy	05/11/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN5	9.0	8.3	
261	0787665423		Nguyễn Đức Biên	Thùy	23/04/2005	Huế	Nữ	Kinh	32THT4	9.7	8.5	
262	29206558637		Nguyễn Thị Thanh	Thùy	09/05/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT4	9.0	9.3	
263	29204654508		Trần Thị Thu	Thủy	17/11/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SYC2	8.0	8.0	
264	28204653291		Nguyễn Thủy	Tiên	21/06/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32SYC2	9.0	6.8	
265	24217104114		Phạm Công	Tiến	03/03/2000	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CYC2	7.7	6.8	
266	2321173809		Võ Trọng	Tiến	01/01/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CSC2	8.3	6.8	
267	27202936124		Trần Thị Thanh	Tiền	26/07/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN2	8.0	5.0	
268	28218004440		Nguyễn Đức	Tin	06/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC2	7.3	9.3	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
269	28212306260		Trần Văn	Tính	26/09/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TBN5	7.7	6.0	
270	27205445574		Ngô Xuân	Tinh	01/02/2003	Nam Định	Nam	Kinh	31SSC4	9.3	5.3	
271	29204650464		Phạm Thị Phương	Tinh	04/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC2	9.3	5.0	
272	28212452898		Nguyễn Tấn	Toàn	18/12/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CYC2	9.0	6.3	
273	29208050503		Huỳnh Thị Ngọc	Trà	25/02/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	7.7	5.0	
274	28212301111		Phạm	Trà	02/07/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TBN5	9.3	7.0	
275	27205300726		Lê Hoàng Bảo	Trâm	15/04/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC3	8.3	8.5	
276	29206557610		Lê Thị	Trâm	31/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	7.3	5.8	
277	30206559104		Nguyễn Thị	Trâm	07/11/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT5	9.7	9.0	
278	29206562451		Trần Thanh	Trâm	05/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC4	7.0	5.0	
279	29206541534		Bùi Thị Tuệ	Trân	21/05/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	9.0	5.0	
280	28206201462		Lê Nguyễn Bảo	Trân	21/08/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CYC2	6.7	7.3	
281	29208243251		Trần Minh Quế	Trân	22/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	6.3	6.0	
282	29207335099		Trần Quế	Trân	15/09/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC3	9.3	6.8	
283	28208103856		Lê Thị Huyền	Trang	13/07/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CYC2	8.3	8.0	
284	29204649322		Nguyễn Bùi Khánh	Trang	03/01/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC17	9.7	5.5	
285	29204820298		Nguyễn Thị	Trang	16/01/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SHT3	9.3	9.0	
286	29207264268		Nguyễn Thị Hồng	Trang	30/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SYC2	8.7	6.5	
287	29204540273		Nguyễn Thị Thùy	Trang	16/04/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN5	8.7	5.8	
288	28204645229		Phạm Thị Thùy	Trang	20/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30CSC8	6.3	5.5	
289	28207204173		Phan Vũ Huyền	Trang	07/04/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC2	7.7	7.5	
290	29208163431		Trần Thị Huyền	Trang	06/06/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	8.3	6.9	
291	28204600267		Nguyễn Phương	Trinh	05/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT3	8.0	5.3	
292	29204454980		Phạm Tú	Trinh	13/09/2005	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32THT4	9.0	6.3	
293	29206658826		Phan Thảo	Trúc	22/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	9.7	5.0	
294	27215427886		Lê Thành	Trung	15/04/2003	Bình Định	Nam	Kinh	32TBN5	7.3	7.3	
295	28218100745		Nguyễn Đức	Trung	13/09/2004	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	31THT11	6.7	6.0	
296	28212303775		Nguyễn Lợi Thái	Trường	06/02/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC3	9.7	5.0	
297	29206222248		Lê Võ	Truyền	18/12/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32CBN2	9.7	9.8	
298	29204549916		Võ Cẩm	Tú	20/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	9.7	8.8	
299	28212204543		Lê Anh	Tuấn	05/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SHT3	6.3	5.8	
300	28215139881		Thân Văn	Tuấn	24/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN18	8.3	5.0	
301	28212454710		Võ Thanh	Tùng	16/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SSC2	8.7	9.0	
302	28207300085		Trần Thị Thanh	Tuyền	16/04/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	8.7	6.8	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
303	29208155326		Nguyễn Ngọc Ánh	Tuyết	11/04/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT4	9.7	5.0	
304	30208158159		Hà Thu	Uyên	22/08/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT3	10.0	8.3	
305	28204303949		Nguyễn Thị Bảo	Uyên	02/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT3	5.3	5.8	
306	29204864432		Phạm Thị Châu	Uyên	01/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT3	8.3	7.0	
307	28204605469		Trần Mai Tú	Uyên	11/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SSC8	6.0	5.3	
308	28204605522		Trương Huỳnh Tú	Uyên	24/02/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN2	6.7	6.3	
309	28209405450		Bùi Thị Thúy	Vân	05/12/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32CSC2	9.0	5.5	
310	28208104722		Đinh Thanh Cẩm	Vân	03/10/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TYC3	7.7	5.0	
311	30203526335		Nguyễn Thị Ngọc	Vân	26/11/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC2	10.0	9.5	
312	29206737144		Hồ Hứa Nhã	Vi	08/06/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN4	9.3	9.0	
313	28217535259		Đặng Thành	Vinh	05/04/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32CSC2	9.7	6.0	
314	28212300942		Lê Quang	Vinh	29/11/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32SBN2	9.7	9.0	
315	28212348895		Nguyễn Thành	Vĩnh	04/02/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SBN2	9.0	6.3	
316	28212351140		Nguyễn Văn	Vương	10/10/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	32CHT3	9.0	7.3	
317	29205144663		Lê Trương Hạ	Vy	17/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	6.7	5.0	
318	28204304529		Nguyễn Thị Thúy	Vy	04/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC1	9.7	6.5	
319	28207329166		Ninh Hào	Vy	29/07/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN2	9.3	9.8	
320	29209425030		Vũ Trà	Vy	12/04/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN5	9.0	5.0	
321	28207351914		Đặng Cao Hương	Xuân	27/01/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32CBN2	9.7	9.8	
322	29208262096		Lê Thị Như	Ý	14/06/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	9.3	6.3	
323	29206230775		Nguyễn Ngọc Như	Ý	04/05/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CHT3	7.7	5.0	
324	29217454795		Phan Thị Như	Ý	13/05/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN2	9.7	9.8	
325	29206752340		Võ Thị Tuyết	Yên	27/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	10.0	6.8	
326	27205425268		Hồ Thị Hải	Yến	02/09/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	32TSC3	7.3	5.0	